

**TÒA ÁN ND TP. QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 59/2020/HSST

Ngày: 19-6-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Long

2. Ông Trần Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm - Thư ký của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Trần Điện Ảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 25/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-HS ngày 27/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ M**, sinh năm 1988 tại huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ A, khu vực B, phường C, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn A, sinh năm 1960 và bà: Ngô Thị T, sinh năm 1960; Chồng: (Đã ly hôn), có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án: (03 tiền án)

- Ngày 22/10/2015, bị TAND TP. Quy Nhơn xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 23/01/2017, bị TAND huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 21/3/2017, bị TAND huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tiền sự: không; Nhân thân: ngày 16/4/2019, bị TAND huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xử phạt 21 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tổng hợp với 18 tháng tù của các bản án trước, tổng hợp hình phạt chung là 39 tháng tù. Bị cáo

đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Kim Sơn từ ngày 18/6/2019 cho đến nay.

- *Bị hại:*

Anh Đào Văn Th, sinh năm 1984 “Vắng mặt”. Có đơn xin xét xử vắng mặt. Nơi cư trú: Tổ B, khu vực C, phường N, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Vợ chồng anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1982, chị Cao Thị Thùy T, sinh năm 1987 “Vắng mặt”.

Nơi cư trú: Tổ C, khu vực D, phường N, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Anh Trần Anh T; anh Trần Văn H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12/2016, bị cáo Nguyễn Thị M có hợp đồng thuê để ở căn hộ A4.12 cao ốc T tại đường B, Phường G, TP. Quy Nhơn do anh Nguyễn Duy T và chị Cao Thị Thùy T làm chủ sở hữu trong thời hạn 24 tháng. Đến tháng 3/2017, bị cáo M vay mượn tiền của nhiều nơi dẫn đến không có khả năng thanh toán nên nảy sinh ý định bán căn hộ đang thuê để chiếm đoạt tài sản của người mua. Bị cáo M thông qua những người môi giới nhà đất và nói rằng mình có căn hộ cao ốc T đang cần bán với giá 600.000.000 đồng để những người này rao bán giúp mình.

Đến khoảng tháng 9/2017, anh Đào Văn Th biết bị cáo M đang rao bán căn hộ nên tự tìm đến bị cáo M để thỏa thuận mua bán. Sau đó bị cáo M đưa cho anh Th xem bản photo hợp đồng mua bán căn hộ A4.12, nội dung bản hợp đồng có thông tin người mua là bị cáo Nguyễn Thị M, nhưng thực tế hợp đồng chỉ có một mình anh Nguyễn Duy T là người mua và bị cáo M đưa kèm theo chứng minh nhân dân của mình để anh Th đối chiếu thông tin. Anh Th tưởng căn hộ A4.12 là của bị cáo M nên thỏa thuận mua bán với giá 500.000.000 đồng và giao cho bị cáo M số tiền 110.000.000 đồng để đặt cọc. Sau đó anh Th nhiều lần yêu cầu bị cáo M làm thủ tục công chứng chuyển nhượng căn hộ nhưng bị cáo M cho rằng chồng chưa về nên chưa thể chuyển nhượng, mặc dù thời điểm này bị cáo M đã ly hôn chồng. Sau đó bị cáo M bàn giao căn hộ để anh Th sửa chữa thì vợ chồng anh T biết tin và đến gặp anh Th. Từ đó anh Th biết bị cáo M không phải là chủ của căn hộ nên anh Th đòi lại tiền và bị cáo M đã trả lại cho anh Th số tiền 70.000.000 đồng.

Về phần dân sự: Anh Đào Văn Th và bị cáo M tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường số tiền còn lại 40.000.000 đồng.

- Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSQN ngày 23/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố Nguyễn Thị M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Thị M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 03 năm đến 04 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, đề nghị tổng hợp với hình phạt 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 10/2019/HS-ST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thị M và Đào Văn Th hai bên tự thỏa thuận giải quyết số tiền còn lại 40.000.000 đồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án. Trường hợp không thỏa thuận được, anh Th có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác nếu anh Th có đơn khởi kiện.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo M thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tháng 12/2016, Nguyễn Thị M thuê căn hộ A4.12 cao ốc T tại đường B, phường G, TP. Quy Nhơn do anh Nguyễn Duy T làm chủ sở hữu trong thời hạn 24 tháng để ở. Trong thời gian thuê ở, do cần tiền tiêu xài cá nhân bị cáo M dùng bản photo hợp đồng mua bán căn hộ A4.12 có thông tin bên mua là Nguyễn Thị M để bán lại cho anh Đào Văn Th và đưa CMND của bị cáo cho anh Th xem, vì tin tưởng căn hộ A4.12 là của bị cáo nên anh Th đã đưa cho bị cáo M 110.000.000 đồng tiền đặt cọc để mua căn hộ, bị cáo sử dụng số tiền này tiêu xài hết.

Bị cáo Nguyễn Thị M đã bị Tòa án đưa ra xét xử nhiều lần về tội “Trộm cắp tài sản”, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt, nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo M là người “tái phạm”, chưa được xóa án tích, lợi dụng sự tin tưởng của anh Đào Văn Th dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Th số tiền 110.000.000 đồng. Do đó, bị cáo Nguyễn Thị M đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với các tình tiết định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” và “*Tái phạm nguy hiểm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi do bị cáo Nguyễn Thị M gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương nên cần phải xử phạt nghiêm. Ngoài ra, tại bản án số 10/2019/HS-ST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xử phạt 39 tháng tù, bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của bản án này. Vì vậy, áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên cũng xem xét: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Th để khắc phục hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Thị M chiếm đoạt 110.000.000 đồng của anh Th, trong quá trình điều tra đã trả lại cho anh Đào Văn Th số tiền 70.000.000 đồng, còn lại 40.000.000 đồng bị cáo M và anh Th tự thỏa thuận để hai bên giải quyết, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Do đó HĐXX không xem xét giải quyết. Trường hợp không thỏa thuận được, anh Th có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác nếu anh Th có đơn khởi kiện.

[6] Về vấn đề khác: Riêng hành vi sửa chữa tờ số 02 của Hợp đồng mua bán căn hộ A4.12 cao ốc T, Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra xử lý theo đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 03 (ba) năm tù, tổng hợp với hình phạt 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 10/2019/HS-ST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình

Định. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2019.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Đình Hưng